

DIPOTASSIUM GLYCYRRHIZATE

I. Giới thiệu

Dipotassium Glycyrrhizinate (DPG) là một thành phần hoạt chất được chiết xuất từ rễ cây cam thảo. Dipotassium glycyrrhizinate có nhiều lợi ích cho da. Nó là một chất dưỡng da giúp giảm bong tróc, phục hồi tính linh hoạt của da, cải thiện làn da khô và hư tổn. Chống dị ứng, chống viêm và làm dịu các chức năng của da. Một thử nghiệm lâm sàng khác cho thấy dipotassium glycyrrhizinate có thể điều trị hiệu quả bệnh viêm da dị ứng.

II. Thành phần

Inci name: Dipotassium Glycyrrhizate

III. Trạng thái

Thông số kỹ thuật	Giá trị
Trạng thái vật lý	Dạng bột màu trắng đến vàng nhạt
Kết quả Phân tích (Glycyrrhizic Acid) %	96 -101.9
pH	5.0 -6.0
Hao hụt khi sấy khô (%)	5 - 8
Độ tan	Tan nước

IV. Công dụng:

- Làm trắng da

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng dipotassium glycyrrhizinate ức chế hoạt động của tyrosinase và sản xuất melanin. Nó là một chất làm trắng da tiềm năng ngăn ngừa sắc tố da.

- Chống viêm

Nghiên cứu sâu hơn đã chỉ ra rằng dipotassium glycyrrhizinate có đặc tính chống viêm. Nó giúp giảm bớt các triệu chứng mẩn đỏ và kích ứng da thường gặp đối với các bệnh khác nhau như bệnh rosacea và bệnh vẩy nến. Hơn nữa, đặc tính điều tiết dầu của nó ức chế sự tiết quá nhiều dầu trên da từ các tuyến bã nhờn.

- Thúc đẩy chữa lành vết thương

Tác dụng chữa bệnh của dipotassium glycyrrhizinate chủ yếu là làm giảm viêm vết thương bằng cách giảm số lượng bạch cầu hạt. Ngoài ra nó còn thúc đẩy sự hình thành mô hạt và tăng sinh nhanh chóng các nguyên bào sợi; DPG làm tăng số lượng mao mạch mới và tăng tốc quá trình chữa lành vết thương mô.

Các thử nghiệm lâm sàng chỉ ra rằng dipotassium glycyrrhizinate không gây kích ứng hoặc thâm nhập vào da. Nó không có tác dụng phụ.

- Dipotassium Glycyrrhizinate để pha chế mỹ phẩm

Dipotassium glycyrrhizinate hòa tan trong nước; nó có khả năng hòa tan trong nước tốt. Ngoài ra nó có thể hòa tan trong glycerol và propylene glycol. Cấu trúc phân tử của nó chứa cả nhóm ưa nước và ưa béo. Vì vậy DPG có thể làm giảm sức căng bề mặt của dung dịch nước; nó là một chất hoạt động bề mặt tuyệt vời. DPG có khả năng tự tạo nhũ tương và ổn định nhũ tương. Nó có thể làm giảm hàm lượng chất nhũ hóa trong công thức mỹ phẩm. Dipotassium glycyrrhizinate có nhiều khả năng tương thích trong công thức mỹ phẩm.

Dipotassium glycyrrhizinate có tính hút ẩm, vì vậy nó cần được giữ kín.

V. *Ứng dụng*

Dipotassium Glycyrrhizinate trong Mỹ phẩm không chỉ thích hợp để chăm sóc tóc, da mà còn dùng để chăm sóc răng miệng.

Dưỡng da: chống viêm - thích hợp điều trị các chứng viêm da như vết thương, chàm, bỏng; chăm sóc cho làn da nhạy cảm, mỏng manh và dễ bị kích ứng. Làm trắng-ức chế sản xuất melanin và làm sáng màu da.

Dưỡng tóc: giảm ngứa da đầu.

Chăm sóc răng miệng: điều trị viêm lợi; vệ sinh răng miệng và bảo vệ răng miệng.

VI. *Xuất xứ :*

VII. *Trạng thái :* dạng bột trắng mịn , tan tốt trong nước

VIII. *Hàm lượng sử dụng :* 0.1-1%

IX. *Bảo quản :* tránh ánh sáng chiếu trực tiếp , để nơi khô ráo , thoáng mát.

Hạn sử dụng: 4 năm